

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 225/2024/TLST-HNGĐ ngày 03/12/2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Bùi Thị Ngọc H**, sinh năm: 1983; Địa chỉ: B B, tổ F, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

- **Bị đơn:** Ông **Trần Tuấn A**, sinh năm: 1981; Địa chỉ: B B, tổ F, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 14 tháng 01 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Ngọc H và ông Trần Tuấn A (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Bùi Thị Ngọc H và ông Trần Tuấn A nên Giấy chứng nhận kết hôn số: 31 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện K, tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/6/2007 không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Ngọc H và ông Trần Tuấn A thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Bà bà Bùi Thị Ngọc H và ông Trần Tuấn A xác định vợ chồng có 02 con chung là Trần Ngọc Tuấn N, sinh ngày 23/10/2007 và Trần Ngọc Hoàng N1, sinh ngày 18/10/2012. Ly hôn bà Bùi Thị Ngọc H và ông Trần Tuấn A thống nhất và thỏa thuận giao 02 con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi. Ông A có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung Trần Ngọc Hoàng N1 3.000.000đ (Ba triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/02/2025. Đối với con chung Trần Ngọc T Nguyên ông Trần Tuấn A không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Bùi Thị Ngọc H và ông Trần Tuấn A xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Bùi Thị Ngọc H và ông Trần Tuấn A xác định không có nợ chung.

- Về án phí : Án phí HNGĐ sơ thẩm 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Bùi Thị Ngọc H phải chịu 75.000đ. Ông Trần Tuấn A phải chịu 75.000đ, án phí cấp dưỡng nuôi con 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Trần Tuấn A phải chịu nhưng bà Bùi Thị Ngọc H tự nguyện chịu thay cho ông Trần Tuấn A được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng theo biên lai số 0003133 ngày 06 tháng 12 năm 2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND xã Tam Giang, huyện Krông Năng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Kim Nhung